TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST Ngày: 27 – 11 – 2025 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa chị T và anh N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;
2. Bà Ngô Hồng Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 2003 (có mặt);
Địa chỉ: Số A, ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh.
- *Bị đơn:* Anh Võ Thành N, sinh năm: 2004 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh T và anh Võ Thành N cưới nhau năm 2023 và đăng ký kết hôn năm 2024 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). Sau khi cưới, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 3/2025. Nguyên nhân do chồng không lo làm ăn,

không phụ vợ, vợ chồng không có tiếng nói chung nên không hòa hợp. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/9/2023. Hiện đang sống với chị T, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tính từ tháng 12/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Võ Thành N*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không tham gia giải quyết vụ án. Tại bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2025, anh N không đồng ý ly hôn với chị T mà mong muốn được hàn gắn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Thành N. Anh Võ Thành N là bị đơn hiện đang cư trú tại ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh. Bị đơn anh Võ Thành N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Thành N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh T.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh T và anh Võ Thành N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17/2024, ngày 20/02/2024 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày do anh N không lo làm ăn, không phụ vợ, vợ chồng không có tiếng nói chung nên không hòa hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị T cương quyết xin ly hôn với anh N. Đối với anh N, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không tham gia giải quyết vụ án. Tại bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2025, anh N không đồng ý ly hôn với chị T mà có mong muốn được hàn gắn nhưng anh N không tham gia giải quyết vụ án để đưa ra phương án hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhằm thuyết phục chị T. Qua đó, Hội đồng xét

xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Anh T đối với anh Võ Thành N theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/9/2023. Hiện đang sống với chị T, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tính từ tháng 12/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử cấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Anh T trình bày không có, anh Nguyễn Thành N không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh T đối với bị đơn anh Võ Thành N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 14/9/2023 cho chị Nguyễn Thị Anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Thành N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.205.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008306 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Lộc